

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Huỳnh N**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp 5 Biển A, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Trần Hoàng D**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 398/19 khu vực RS, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Huỳnh N và ông Trần Hoàng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đặng Huỳnh N và ông Trần Hoàng D thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Trần Minh K (nam), sinh ngày 12/9/2018. Các đương sự thống nhất giao cháu Trần Minh K (nam), sinh ngày 12/9/2018 cho bà Đặng Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Ông Trần Hoàng D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Hoàng D, không ai có quyền cản trở ông D thực hiện quyền này.

+ *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

+ *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

+ *Án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng*: Đặng Huỳnh N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002395 ngày 06/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà N đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- UBND (nơi kết hôn);
- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Văn Chính